

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nghiêm Đình Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tú

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B**, sinh ngày 12/11/1990 tại huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hà Minh Phương – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Minh Phúc – Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

\* **Bị hại:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

\* **Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Ông Nông Văn H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2023, anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang thuê Hoàng Văn B, sinh năm 1990 (trú cùng thôn với anh H) đến làm tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổ chức cưới, sự kiện tại

thôn N1, xã T, huyện L. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 26/01/2024, Hoàng Văn B đã 04 lần thực hiện hành vi trộm tiền tại cửa hàng của anh Hoàng Văn H. Cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng cuối tháng 10/2023, Hoàng Văn B mang quần áo của anh Hoàng Văn H đi giặt thì phát hiện trong túi quần của anh H có tiền nên đã cất vào ví của anh H ở trên bàn máy tính trong phòng ở tầng 02 cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổ chức cưới, sự kiện của anh H tại thôn N1, xã T, huyện L. Lúc này tại cửa hàng của anh H không có ai nên Hoàng Văn B nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh H để chi tiêu cá nhân, B lấy từ trong ví của anh H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng rồi để lại ví vào vị trí cũ. Số tiền trộm cắp được B đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 2:** Khoảng đầu tháng 11/2023, với hình thức và thủ đoạn như trên, Hoàng Văn B đã trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) ở trong ví để trên bàn máy tính trong phòng ở tầng 02 của cửa hàng của anh Hoàng Văn H. Số tiền trộm cắp được B đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 3:** Khoảng cuối tháng 11/2023, khi đang quét dọn cửa hàng cho anh H thì Hoàng Văn B phát hiện dưới đệm tại giường ngủ của anh Hoàng Văn H có để 01 tệp tiền nên B đã trộm cắp 3.000.000 đồng (gồm 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) từ tệp tiền trên. Số tiền trộm cắp được B đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 4:** Sáng ngày 26/01/2024, khi đang quét dọn cửa hàng cho anh H thì Hoàng Văn B phát hiện trên nóc tủ quần áo tại phòng ngủ của anh H có để 01 tệp tiền nên B đã trộm cắp số tiền là 7.400.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng). Đến buổi chiều cùng ngày B đến cửa hàng điện tử của ông Nông Văn H1, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã T, huyện L mua 01 bộ loa và mic hát Karaoke với giá 6.900.000 đồng (ông H1 không biết nguồn gốc số tiền B mua bộ loa và mic hát Karaoke).

Ngày 27/01/2024, Hoàng Văn B biết việc trộm cắp tiền của mình bị anh H phát hiện nên mang bộ loa và mic hát Karaoke đến bán lại ông Nông Văn H1 và được ông H1 mua lại số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó Hoàng Văn B mang số tiền 7.200.000 đồng đến trả lại cho anh H. Đến ngày 29/01/2024 anh H đến Công an xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình trình báo vụ việc.

\* Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn B và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 14.700.000 đồng cho anh H. Anh H không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 02 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành Cáo trạng số: 07/CT-VKSLB, truy tố bị

cáo Hoàng Văn B có lý lịch nêu trên về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã ban hành và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự với bị cáo Hoàng Văn B.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 14.700.000đ, bị hại không yêu cầu, đề nghị về dân sự.

\* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và áp dụng khoản 2 Điều 51 vì bị cáo là hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Đại diện viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì lý do bị cáo thuộc hộ cận nghèo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì đây không phải là tình tiết được quy định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để áp dụng vì trong vụ án này bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với số tiền từ 2.000.000đ (hai triệu đồng) trở lên, các lần phạm tội của bị cáo đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà truy cứu trách nhiệm hình sự chung trong vụ án này nên bị cáo không được coi là phạm tội lần đầu.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Lâm Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 26/01/2024, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổ chức cưới, sự kiện tại thôn N1, xã T, huyện Lâm Bình của anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện L, Hoàng Văn B đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tổng số tiền 12.600.000 đồng của anh Hoàng Văn H. Cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng cuối tháng 10/2023, Hoàng Văn B trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ở trong ví để trên bàn máy tính trong phòng ở tầng 02 cửa hàng của anh Hoàng Văn H.

**Lần 2:** Khoảng đầu tháng 11/2023, Hoàng Văn B trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) ở trong ví để trên bàn máy tính trong phòng ở tầng 02 cửa hàng của anh Hoàng Văn H.

**Lần 3:** Khoảng cuối tháng 11/2023, Hoàng Văn B trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng (gồm 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để ở dưới đệm tại giường ngủ của anh Hoàng Văn H.

**Lần 4:** Sáng ngày 26/01/2024, Hoàng Văn B trộm cắp số tiền 7.400.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng) để ở trên nóc tủ quần áo tại phòng ngủ của anh Hoàng Văn H.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự B vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân; hành vi

phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng thích hưởng thụ, coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo mặc dù là hộ cận nghèo nhưng đây không phải tình tiết được pháp luật quy định để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần và bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa về nội dung này.

[5] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà nhiều lần lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm phục vụ nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 14.700.000đ, bị hại không yêu cầu, đề nghị về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với ông Nông Văn H1 khi bán bộ loa và mic hát Karaoke cho Hoàng Văn B, không biết nguồn gốc số tiền B mua là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm (hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí). Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn B** phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Đình Long**

